

Số: 134 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thực hiện Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-LĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2226/TTr-SLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị HĐND tỉnh tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 30/6/2021: Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể: trợ giúp thường xuyên hàng tháng tại cộng đồng cho 138.570 lượt đối tượng với tổng kinh phí 520.721.650.000 đồng; chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng 5.432 lượt đối tượng với kinh phí 11.804.323.000 đồng; trợ giúp đột xuất, cứu đói, thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh cho 124.205 lượt đối tượng với kinh phí

18.286.951.000 đồng; triển khai kịp thời chính sách, chế độ đáp ứng với yêu cầu công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các quy định về chính sách trợ giúp xã hội có một số vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình mới, như: mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng còn thấp, mới chỉ bảo đảm hỗ trợ được một phần nhu cầu thiết yếu, chưa tương đồng với chính sách khác, vẫn còn một bộ phận dân cư thật sự khó khăn chưa đảm bảo mức sống trung bình.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; nâng mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội từ mức 270.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 lên mức 360.000 đồng, trong đó tại Khoản 3, Điều 4 quy định:

“Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định:

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.”

Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn: *“Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình HĐND cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;*

Tại Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 20/7/2021 về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 quy định: *Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 6, tại trang 5 dòng thứ 12 từ trên xuống viết là “...cao hơn..”; nay xin đính chính là “...bằng hoặc cao hơn...”*

Xuất phát từ căn cứ và tình hình thực tế nêu trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội làm cơ sở cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã

được quy định tại văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định của Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không tác động xấu đến kinh tế xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Ngày 12/10/2021, UBND tỉnh có Công văn số 3452/UBND-TH về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021,

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Công văn số 1977/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 13/10/2021); phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Công văn số 1978/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 13/10/2021).

Đến ngày 25/10/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được văn bản góp ý của 16 đơn vị, trong đó có 02 ý kiến đề nghị điều chỉnh 14 ý kiến thống nhất; không ý kiến đóng góp trên cổng thông tin điện tử. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước gửi UBND tỉnh, Sở Tư pháp (Báo cáo số 301/BC-SLĐTBXH ngày 25/10/2021).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (Công văn số 2067/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 25/10/2021). Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 261/BC-STP ngày 29/10/2021

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Ngày 04/11/2021 tại Hội nghị của UBND tỉnh thông qua các nội dung trình kỳ họp cuối năm 2021 HĐND tỉnh; dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021 đã được UBND tỉnh thống nhất, thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 05 điều

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2: Đối tượng áp dụng;

Điều 3: Mức chuẩn trợ giúp xã hội;

Điều 4. Kinh phí thực hiện;

Điều 5: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2.3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

2.4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Đính kèm:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Báo cáo số 301/BC-SLĐTBXH ngày 25/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Báo cáo số 261/BC-STP ngày 29/10/2021 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Báo cáo số 319/BC-SLĐTBXH ngày 31/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về chỉnh sửa nội dung đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 261/BC-STP ngày 29/10/2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP, LĐ-TB&XH;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-HĐND).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

DU THAO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thực hiện Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-LĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-VHXX ngày / /2021 của Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 301 /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 25 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 3452/UBND-TH ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021,

Trong quá trình soạn thảo, Sở đã có Công văn số 1977/SLĐTBXH-QLLVXH ngày 13/10/2021 về việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước gửi các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý. Đến ngày 25/10/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được văn bản góp ý của 16 đơn vị (trong đó có 02 ý kiến đề nghị điều chỉnh và 14 ý kiến thông nhất).

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật và các văn bản góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình và tổng hợp báo cáo cụ thể như sau:

STT	Ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành	Ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
01	Sở Tư pháp, tại Công văn số 575/STP-PC ngày 25/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	
	1. Tại phần căn cứ pháp lý: - Đề nghị bổ sung căn cứ pháp sau cho đầy đủ, cụ thể: “<i>Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i>” - Tại căn cứ pháp lý thứ 2 đề nghị tách ra thành 2 căn cứ pháp lý riêng biệt cho phù hợp.	- Thống nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.

	- Đề nghị đưa căn cứ pháp lý thứ 3 ra khỏi dự thảo cho phù hợp vì căn cứ pháp lý này không liên quan đến nội dung của Nghị quyết. - Tại căn cứ pháp lý thứ 4 đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: <i>“Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;”</i> - Tại căn cứ pháp lý thứ 6 đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” thành cụm từ “Thực hiện” cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.	
	2. Tại phần đề nghị ban hành đề nghị bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân” cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	- Thống nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.
	3. Đề nghị đưa nội dung khoản 2 Điều 3 ra khỏi dự thảo vì tại phần tên của Nghị quyết chỉ quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội do đó việc đưa khoản 2 vào là không cần thiết; đồng thời đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thống nhất mức chuẩn để tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định	- Thống nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.

	cho phù hợp.	
02	Sở Giáo dục và Đào tạo, tại Công văn số 3383/SGDDT-TTr ngày 25/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	
	Tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung thêm: “- Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;”	- Thống nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.
03	Thị xã Bình Long, tại Công văn số 135/PLĐTBXH ngày 15/10/2021 về việc góp ý các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
04	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tại Công văn số 2695/SVHTTDL-TTr ngày 15/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
05	Sở Xây dựng, tại Công văn số 2967/SXD-TTrXD ngày 18/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
06	Huyện Chơn Thành, tại Công văn số 1107/UBND-KGVX ngày 19/10/2021 về việc góp ý Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
07	Thị xã Phước Long, tại Công văn số 223/NV-LĐTBXH ngày 19/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2076/SNN-VP ngày 20/10/2021 về việc ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
09	Sở Khoa học và Công nghệ, tại Công văn số 1792/SKH-CN-VP ngày 20/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
10	Huyện Bù Gia Mập tại Công văn số 269/NV-LĐTBXH ngày 22/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	
11	Huyện Phú Riềng, tại Công văn số 1550/UBND-VX ngày 22/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	

12	Huyện Đồng Phú, tại Công văn số 2983/UBND-VX ngày 22/10/2021 về việc góp ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.
13	Sở Thông tin và Truyền thông, tại Công văn số 1480/STTTT-Ttra ngày 22/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.
14	Sở Y tế, tại Công văn số 4902/SYT-VP ngày 25/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.
15	Sở Tài chính, tại Công văn số 3137/STC-HCSN ngày 25/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.
16	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, tại Công văn 1783/BTV-KTGĐXH ngày 25/10/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết; thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ngành đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

am

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLLVXH (M-25/10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Xuân

Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định “*Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;*” và điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLD9TBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thì UBND cấp tỉnh “*Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bằng hoặc cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ; xem xét, quyết định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trong đó có đối tượng người khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.*” Do đó, việc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết này là phù hợp theo quy định và tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND quy định chi tiết

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước được Sở Lao động - Thương binh và xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về cơ bản phù hợp với các quy định đã giao HĐND tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng mà không quy định mức chuẩn này theo tháng, theo quý hay theo năm; đồng thời nội dung dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, rà soát để chỉnh sửa lại cho phù hợp.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và xã hội chỉnh sửa lại một số nội dung cho phù hợp, cụ thể như sau:

a) Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết và tên của Điều 1 dự thảo đề nghị bỏ cụm từ “áp dụng” cho phù hợp vì việc quy định cụm từ này là không cần thiết.

b) Tại phần căn cứ pháp lý:

- Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung các căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ:

“Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;”

- Tại cuối căn cứ pháp lý thứ 7 đề nghị thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm phẩy (;) cho phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

III. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản có liên quan sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở LĐ-TB&XH;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, PC.

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Hiếu

Số: 319/BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 31 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

C chỉnh sửa nội dung đối với Dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 261/BC-STP ngày 29/10/2021

Thực hiện Công văn số 3452/UBND-TH ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021,

Ngày 25/10/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 2067/SLĐTBXH-QLLVXH gửi Sở Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh. Ngày 30/10/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Báo cáo số 261/BC-STP ngày 29/10/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiên cứu xem xét và giải trình cụ thể như sau:

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng mà không quy định mức chuẩn này theo tháng, theo quý hay theo năm.	Thống nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý, mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.
	Nội dung dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, rà soát để chỉnh sửa lại cho phù hợp.	Sau khi xem xét, Sở LĐ-TB&XH đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị quyết. Lý do: Nội dung Dự thảo Nghị quyết phù hợp với Công văn số 2323/LĐTBXH-BTXH ngày 20/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính kỹ thuật Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của

		Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó, mục 1 đính chính: <i>Tại điểm b, khoản 3, Điều 6, tại trang 5 dòng thứ 12 từ trên xuống viết là "...cao hơn.."; nay xin đính chính là "...bằng hoặc cao hơn..."</i>
	Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết và tên của Điều 1 dự thảo đề nghị bỏ cụm từ "áp dụng" cho phù hợp vì việc quy định cụm từ này là không cần thiết.	Thông nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.
	Tại phần căn cứ pháp lý: - Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bổ sung các căn cứ pháp lý cho đầy đủ: "Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước"	Thông nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.
	Tại cuối căn cứ pháp lý thứ 7 đề nghị thay dấu (,) bằng dấu chấm phẩy (;) cho phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.	Thông nhất chỉnh sửa theo nội dung góp ý.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến đề nghị của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLLVXH (M.30/10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Xuân